

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HS-ST
Ngày 28- 4 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan Hương

Ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, T Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở UBND xã Tân Q, thành phố Sông Công, T Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1967 tại thành phố Thái Nguyên, T Thái Nguyên; Địa chỉ thường trú: Tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, T Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình Vương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sói (đã chết); Vợ: Phạm Thị Liên, sinh năm 1973 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Đến ngày 26/6/2020 chấp hành xong quyết định; Nhân thân: bản án số 264/HSST ngày 21/10/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, T Bắc Thái (nay là T Thái Nguyên) xử phạt 15 tháng tù về tội “tổ chức dùng chất ma túy”; tại bản án số 264/HSST ngày 21/10/1994 xác định bị cáo có 01 tiền án vào tháng 7/1992 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, T Bắc Thái (nay là T Thái Nguyên) xử phạt 06 tháng tù giam về tội tổ chức dùng chất ma túy; Ngày 10/7/1999 bị Công an phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác”; bản án số 11/2013/HSST ngày 21/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, T Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày

11/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an T Thái Nguyên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị T; sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, T Thái Nguyên; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Đức T1, sinh năm 1979; địa chỉ: TDP Li, phường B, thành phố Sông Công, T Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Dương Văn V, sinh năm 1995; địa chỉ: TDP Sau, phường L, thành phố Sông Công, T Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, tổ công tác công an xã Tân Q, thành phố Sông Công tiến hành tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn khu vực đoạn đường 36m thuộc khu công nghiệp Sông Công II thuộc xóm Mới, xã Tân Q, TP Sông Công thì phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần trước, bên phải Q đang mặc 02 gói giấy bạc màu vàng (Q khai nhận là ma túy). Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 xe máy biển kiểm soát 20AA – 008.93. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 256/KL - KTHS ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T Thái Nguyên, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,156gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super BKS 20AA-008.93 (là xe của bà Phạm Thị T, chị gái Q) đi từ khu công nghiệp Sông Công II lên khu vực bến xe trung tâm Thành phố Thái Nguyên thuộc phường Đồng Q, thành phố Thái Nguyên, khi đến gần cột đèn tín hiệu xanh đỏ thì Q gặp một nam thanh niên tên Tuấn (Q không biết rõ họ, địa chỉ ở đâu) đang ngồi tại khu vực trên. Tại đó Q đã hỏi và mua của người này 300.000 đồng ma túy về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Q cầm đứt vào túi quần phía trước bên phải rồi quay về Khu công nghiệp Sông Công II, khi đang đi trên đường thì bị tổ công tác công an xã Tân Q phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,135 gam heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 20AA – 008.93 nhãn hiệu Scoopy màu sơn xanh thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an

thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 14/ CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, T Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có 0,135 gam heroin còn lại sau giám định, tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, tại xóm Mới, xã Tân Q, TP Sông Công, T Thái Nguyên, Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng

là 0,156 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang., thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;... ”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về nhân thân: bị cáo đã bị xét xử bằng 03 bản án về tội “sử dụng trái phép chất ma túy”, “tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “chiếm giữ trái phép tài sản”.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo còn có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20AA-008.93 (là xe của bà Phạm Thị T, chị gái Q), bà T không biết việc bị cáo Q sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị T quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Q khai mua của người nam thanh niên tên Tuấn, do Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Phạm Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong kí hiệu A1, bên trong có 0,135 gam chất ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) bì niêm phong kí hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A và 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) bì niêm phong trong bì ký hiệu B, bên trong có 01 điện thoại di động Nokia model TA - 1010.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2021 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA T Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh